CÔNG TY CP THÉP NAM KIM
MST : 3700477019

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

Từ 01/01/10 - 31/12/10

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	QUÝ IV		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ NÀY	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3				
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.19	904,131,991,460	590,258,299,657	2,568,619,044,647	1,433,556,609,496
Trong đó doanh thu thương mại là:						
2. Các khoản giảm trừ (04+05+06+07)	03	VI.20	**73,042,217**		**770,654,179**	**6,072,921,988**
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (01-03)	10	VI.21	**904,058,949,243**	**590,258,299,657**	**2,567,848,390,468**	**1,427,483,687,508**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.22	842,082,712,193	524,438,466,165	2,311,965,844,416	1,293,828,689,925
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		61,976,237,050	65,819,833,492	255,882,546,052	133,654,997,583
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.23	3,872,678,080	1,796,811,775	8,779,057,301	2,879,074,862
7. Chi phí tài chính	22	VI.24	43,843,691,419	20,316,431,931	111,850,749,601	40,902,591,137
8. Chi phí bán hàng	24					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8,573,592,789	10,831,644,539	23,454,247,473	19,144,956,936
10. Lợi tức thuần từ hoạt động kinh doanh[30=20+(21-22)-(24+25)]	30		13,431,630,922	36,468,568,797	129,356,606,279	76,486,524,372
11. Thu nhập khác	31		143,030,310	140,864,810	144,545,231	293,167,450
12. Chi phí khác	32		346,509,488	1,573,072	448,066,567	3,035,473
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-203,479,178	139,291,738	-303,521,336	290,131,977
14. Tổng lợi tức trước thuế (50=30+40)	50		**13,228,151,744**	**36,607,860,535**	**129,053,084,943**	**76,776,656,349**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.26	2,562,696,948	4,575,982,567	23,939,793,302	2,459,339,066
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		**10,665,454,796**	**32,031,877,968**	**105,113,291,641**	**74,317,317,283**
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông tối thiểu	61		**86,897,242**		**132,814,788**	
19. Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông của công ty mẹ	62		**10,578,557,554**	**32,031,877,968**	**104,980,476,853**	**74,317,317,283**
20. Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ					21,653,701	**119,478**
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		VI.27			**4,848**	**622,017**

Bình Dương, Ngày 15 tháng 02 năm 2011

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Huệ

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

Hồ Minh Quang